

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29-01-2026
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ứng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Anh

2. Bà Đinh Thị Minh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 13/2025/HNGĐ-ST ngày 29/10/2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/01/2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Sùng Thị C, sinh năm 1997, địa chỉ: Bản Y, xã M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Giàng A C, sinh năm 1995, địa chỉ: Bản Y, xã M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 01/7/2025 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Sùng Thị C trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị C và anh Giàng A C kết hôn với nhau ngày 03/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã M huyện P, tỉnh Sơn La (Nay là Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Sơn La). Khi kết hôn, anh chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật và việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2021

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C và chị C bất đồng về quan điểm sống, không yêu thương chăm sóc nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chị C và anh C đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay chị C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giàng A C.

Về con chung: Anh chị có 02 con là cháu Giàng Minh H, sinh ngày 28/8/2014 và cháu Giàng Thị S, sinh ngày 17/10/2016. Hiện nay, hai cháu đang sống cùng với bố tại bản Y, xã M, tỉnh Sơn La. Chị yêu cầu được nhường quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu Giàng Minh H và cháu Giàng Thị S cho anh Giàng A C.

Về cấp dưỡng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Sùng Thị C xin miễn toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 25/11/2025, bị đơn anh Giàng A C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C nhất trí với nội dung trình bày của chị C về việc kết hôn. Về mâu thuẫn vợ chồng, anh cho rằng anh chị có mâu thuẫn nhưng anh C nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn. Anh không nhất trí yêu cầu ly hôn của chị C mà mong muốn đoàn tụ.

Về con chung: Nếu ly hôn thì C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con Giàng Thị S, Giàng Minh H.

Về cấp dưỡng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh lập ngày 05/11/2025 với chính quyền địa phương bản Y, xã M, tỉnh Sơn La xác định:

Về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như ý kiến của chị Sùng Thị C trình bày. Chị Sùng Thị C và anh Giàng A C kết hôn tự nguyện và chung sống với nhau tại bản Y, xã M từ năm 2014 được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân cụ thể chính quyền địa phương không nắm rõ do anh chị không yêu cầu chính quyền hòa giải. Hai anh, chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, khi ly thân chị Sùng Thị C không còn chung sống cùng anh Giàng A C. Hai anh, chị không còn quan tâm, chăm sóc tới nhau. Về con chung: có hai con chung là cháu Giàng Thị S, sinh ngày 17/10/2016 và cháu Giàng Minh H, sinh ngày 28/8/2014, hiện hai cháu đang ở cùng anh Giàng A C.

Trong cả quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bị đơn anh Giàng A C có đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng không có mặt thường xuyên tại bản Y, xã M, tỉnh Sơn La. Anh C đã nhận được bản sao các tài liệu chứng cứ của chị Sùng Thị C giao nộp tại Tòa án, đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La nhưng cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Đối với bị đơn, sau khi thụ lý vụ án bị đơn đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn biết về việc khởi kiện của nguyên đơn, đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án là đúng với quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Sùng Thị C.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Sùng Thị C được ly hôn anh Giàng A C.

- Về con chung: Giao cháu Giàng Minh H và cháu Giàng Thị S cho anh Giàng A C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Sùng Thị C do anh Giàng A C chưa có yêu cầu.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Sùng Thị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Sùng Thị C khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật là “ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 Bộ

luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Giàng A C cư trú tại bản Y, xã M, tỉnh Sơn La. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

[2] Bị đơn Giàng A C đã được Toà án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Giàng A C đã cố tình trốn tránh, không chấp hành giấy triệu tập của Toà án. Toà án đã tiến hành xác minh với chính quyền địa phương về việc tổng đạt văn bản tố tụng của Toà án đối với anh Giàng A C. Gia đình và chính quyền địa phương xác nhận có nhận được các văn bản tố tụng của Toà án, đã thông báo, giải thích, động viên, thuyết phục để anh Giàng A C chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Anh Giàng A C biết chị Sùng Thị C khởi kiện ly hôn nhưng cố tình không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Chứng tỏ anh Giàng A C đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị C và anh Giàng A C đăng ký kết hôn vào ngày 03/12/2014. Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Sơn La (nay là Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Sơn La). Do đó quan hệ hôn nhân của chị Sùng Thị C và anh Giàng A C là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Hai anh, chị sống ly thân từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Lời khai của chị Sùng Thị C là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Nay chị Sùng Thị C xác định không còn tình cảm với anh Giàng A C và yêu cầu ly hôn. Tòa án đã triệu tập anh Giàng A C nhiều lần nhằm mục đích hòa giải cho vợ chồng anh, chị đoàn tụ nhưng anh Càng không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Điều đó chứng minh rằng anh Giàng A C không còn tình cảm với chị Sùng Thị C. Xét thấy mâu thuẫn hôn nhân của hai anh, chị thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Sùng Thị C là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh, chị có hai con chung là cháu Giàng Minh H, sinh ngày 28/8/2014 và cháu Giàng Thị S, sinh ngày 17/10/2016. Quá trình giải quyết vụ án chị Sùng Thị C có nguyện vọng được giao các cháu cho anh Giàng A C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Giàng A C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Tại bản tự khai ngày 25/11/2025, nguyện vọng của các cháu Giàng Minh H, Giàng Thị S đều mong muốn được ở cùng bố. Để

đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý của các cháu và phù hợp với sự thỏa thuận của các đương sự. Giao cháu Giàng Minh H, sinh ngày 28/8/2014 và cháu Giàng Thị S, sinh ngày 17/10/2016 cho anh Giàng A C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Giàng A C chưa yêu cầu cấp dưỡng. Do đó HĐXX chấp nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự. Vì vậy, cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Sùng Thị C.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Sùng Thị C là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn do đó căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Sùng Thị C. Trả lại cho chị Sùng Thị C 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000613 ngày 29/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Sơn La.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 228; Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Sùng Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Sùng Thị C được ly hôn anh Giàng A C.

2. Về con chung: Giao cháu Giàng Minh H, sinh ngày 28/8/2014 và cháu Giàng Thị S, sinh ngày 17/10/2016 cho anh Giàng A C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Sùng Thị C do anh Giàng A C chưa có yêu cầu.

4. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Sùng Thị C. Trả lại cho chị Sùng Thị C 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000613 ngày 29/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Sơn La.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/01/2026). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5 - Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 5 – Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- UBND xã Mường Cơi, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ứng Văn Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ứng Văn Cường

